

Bản án số: 10/2020/HS-ST

Ngày 11 -12 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Tân Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Huy Quang

Bà Đinh Thị Hoán

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hương - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo: Cầm Văn H, sinh ngày 08 tháng 12 năm 1995 tại Phù Yên; nơi cư trú: Bản Bùa Thượng 1, xã Tường Phù, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Cầm Văn Chắt (đã chết); con bà: Đinh Thị Quý; bị cáo có vợ là Đinh Thị Mai (đã ly hôn), có 1 con sinh năm 2015 tiền án: không; tiền sự: Ngày 03/8/2017, bị Chủ tịch UBND xã Tường Phù, huyện Phù Yên áp dụng biện pháp xử lý hành chính “giáo dục tại cấp xã” về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 27/10/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Phù Yên áp dụng biện pháp xử lý hành chính “đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc” với thời gian 18 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 03/8/2020, bị Chủ tịch UBND xã Tường Phù, huyện Phù Yên áp dụng biện pháp xử lý hành chính “giáo dục tại cấp xã” về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; nhân thân: bị cáo học hết lớp 9 thì nghỉ học, làm nghề lao động tự do tại địa phương, nghiện ma túy; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29 tháng 9 năm 2020 đến nay; “có mặt”.

- Bị hại: Anh Hà Văn D, sinh năm 1982, nơi cư trú: Bản Bùa Thượng 1, xã Tường Phù, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; “vắng mặt”.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Trần Đức Th, sinh năm 1976, nơi cư trú: Bản Tân ba, xã Gia Phù, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, “vắng

mặt”.

- *Người làm chứng:*

+ Chị Cẩm Thị Hng, sinh năm 1993; bản Nà Lùu, xã Huy Hạ, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, “có mặt”.

+ Anh Hoàng Văn Thn, sinh năm 1968; nơi cư trú: Bản Bùa Hạ, xã Tường Phù, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; “vắng mặt”.

+ Ông Hà Thế Hn, sinh năm 1961; nơi cư trú: Bản Bùa Thượng 1, xã Tường Phù, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do biết gia đình anh Hà Văn D (là hàng xóm) thường xuyên vắng nhà nên bị cáo H nảy sinh ý định đột nhập vào nhà anh D để chiếm đoạt tài sản. Khoảng 01 giờ ngày 27/9/2020, Cẩm Văn H trèo qua hàng rào, quan sát thấy không có người, bị cáo H đi vào trong nhà anh D rồi đi đến phòng khách thì thấy 1 chiếc tivi nhãn hiệu SAMSUNG loại 40inch màu đen, bị cáo H rút dây điện rồi nhanh chóng bê chiếc tivi mang về nhà cất giấu. Khoảng 7 giờ cùng ngày, bị cáo H thuê anh Hoàng Văn Thuận (hành nghề lái xe ôm) chở chiếc tivi bán cho anh Trần Đức Th, cư trú tại Bản Tân Ba, xã Gia Phù, huyện Phù Yên được 2.000.000 đồng. Tiền bán chiếc tivi bị cáo H đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngoài ra, bị cáo H còn khai nhận vào ngày 25/9/2020, bị cáo còn đột nhập vào nhà anh D lén lút chiếm đoạt 11 cuộn vải thổ cẩm trị giá 1.741.000 đồng.

Ngày 29/9/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La quyết định trưng cầu định giá tài sản. Tại bản kết luận định giá tài sản số 19/KL- ĐGTS ngày 29/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản- UBND huyện Phù Yên kết luận (bút lục số 87): Chiếc tivi nhãn hiệu SAMSUNG có trị giá là: 4.160.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Với những tình tiết như trên, tại Cáo trạng số: 75/CT – VKS - PY ngày 09/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đã truy tố Cẩm Văn H về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Cẩm Văn H khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Kết thúc việc xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Hành vi của bị cáo Cẩm Văn H đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Cẩm Văn H từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 BLHS, điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS. Chấp nhận cơ

quan điều tra đã trả lại 01 chiếc ti vi nhãn hiệu SAMSUNG và 11 cuộn vải thổ cẩm cho anh Hà Văn D là chủ sở hữu hợp pháp.

Tịch thu, tiêu hủy 01 mảnh bao tải màu cam, kích thước 96 x 113 cm; 01 mảnh nilon màu trắng, kích thước 160 x 75 cm và 01 con dao nhãn hiệu KIWI-BRAND, lưỡi bằng inox, chuôi bằng gỗ.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Cẩm Văn H nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên.

Bị hại có đơn đề nghị được vắng mặt tại phiên tòa và đề nghị hội đồng xét xử xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản tiền nào khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Trần Đức Th xác nhận là người mua chiếc ti vi bị cáo H mang đến bán với giá 2.000.000 đồng. Anh Th không yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn cho anh khoản tiền nêu trên.

Kết thúc tranh luận, bị cáo trình bày lời nói sau cùng, bị cáo Cẩm Văn H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Cẩm Văn H khai nhận đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu tài sản, lén lút chiếm đoạt 01 chiếc ti vi nhãn hiệu SAMSUNG và 11 cuộn vải thổ cẩm của anh Hà Văn D. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại cũng như của những người làm chứng; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Theo kết luận định giá tài sản, chiếc ti vi nhãn hiệu SAMSUNG của anh Hà Văn D có trị giá 4.160.000 đồng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự thì “ Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”. Như vậy, hành vi của bị cáo H đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội và về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng, gây nguy hại cho xã hội không lớn. Tuy nhiên, đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ sở hữu tài sản của cá nhân, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức được việc xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác là trái pháp luật. Tuy nhiên, do hám lợi trước mắt, bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật, cố ý phạm tội.

[3.2] Về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu, nghiện ma túy. Bản thân là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, văn hóa xã hội khó khăn; học hết lớp 9 thì bỏ học ở nhà làm nghề lao động tự do. Quá trình sinh sống tại địa phương thường xuyên tụ tập, giao du với các đối tượng nghiện ma túy tại địa phương, không chấp hành đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, hương ước của địa phương (bút lục 223).

[3.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ việc phân tích, đánh giá những căn cứ quyết định hình phạt ở trên, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là người lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn, sống phụ thuộc vào bố mẹ (bút lục số 224). Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng, cơ quan điều tra đã trả lại 01 chiếc ti vi nhãn hiệu SAMSUNG và 11 cuộn vải thổ cẩm cho anh Hà Văn D là chủ sở hữu hợp pháp, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Đối với 01 mảnh bao tải màu cam, kích thước 96 x 113 cm; 01 mảnh nilon màu trắng, kích thước 160 x 75 cm và 01 con dao nhãn hiệu KIWI-BRAND, lưỡi bằng inox, chuôi bằng gỗ là vật chứng không có giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt là 01 chiếc ti vi nhãn hiệu SAMSUNG và 11 cuộn vải thổ cẩm Bị hại đã nhận lại. Tại phiên tòa, Bị hại không yêu cầu bồi thường thêm khoản tiền nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản bị cáo thực hiện vào các ngày 25/9/2020. Căn cứ kết luận định giá thì trị giá 11 cuộn vải thổ cẩm là 1.741.000 đồng, dưới mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự. Hành vi bị cáo thực hiện không liên tục, kế tiếp nhau về mặt thời gian; không thuộc trường hợp có

tính chất chuyên nghiệp, không lấy tài sản do việc xâm phạm sở hữu mà có làm nguồn sống chính. Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự theo tổng giá trị tài sản của các lần bị xâm phạm là có căn cứ, cần chấp nhận. Tuy nhiên, việc cơ quan có thẩm quyền chưa xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo về các hành vi trên là thiếu sót, cần sớm khắc phục.

Đối với anh Trần Đức Th, việc mua chiếc ti vi là ngay tình, anh Th không biết chiếc ti vi là do bị cáo H phạm tội mà có. Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với anh Th là có căn cứ, đúng pháp luật. Về trách nhiệm dân sự, anh Th không yêu cầu bị cáo bồi hoàn khoản tiền 2.000.000 đồng anh mua chiếc ti vi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chị Cẩm Thị Hương, có hành vi cất giữ 11 cuộn vải thổ cẩm giúp bị cáo H. Tuy nhiên, khi nhận cất giữ, chị Hương không biết số tài sản trên do bị cáo H phạm tội mà có, Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với chị Hương là có căn cứ, đúng pháp luật.

Do đến ngày xét xử, thời hạn tạm giam đối với bị cáo Cẩm Văn H đã hết nên Hội đồng xét xử cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

[6] Về án phí, bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố: Bị cáo Cẩm Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt Cẩm Văn H 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 29/9/2020).

2. Về vật chứng:

Chấp nhận cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Hà Văn D 01 chiếc ti vi nhãn hiệu SAMSUNG và 11 cuộn vải thổ cẩm.

Tịch thu, tiêu hủy 01 mảnh bao tải màu cam, kích thước 96 x 113 cm; 01 mảnh nilon màu trắng, kích thước 160 x 75 cm và 01 con dao nhãn hiệu KIWI-BRAND, lưỡi bằng inox, chuôi bằng gỗ. *(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Phù Yên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Yên số: 11/BB- GNVC ngày 13/11/2020).*

3. Về án phí: Bị cáo Cẩm Văn H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 11/12/2020); Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ

liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
 - Bị hại (nếu có);
 - VKSND huyện Phù Yên;
 - Người bào chữa (nếu có);
- } Giao
- TAND tỉnh;
 - VKSND tỉnh;
 - Cơ quan điều tra- CA huyện ;
 - CQ Thi hành án hình sự;
 - Trại TG (nhà tạm giam);
 - Sở tư pháp tỉnh;
 - Người có QL,NVLQ (nếu có);
 - Chi cục THADS huyện (án có hiệu lực);
 - Lưu: HS.
- } Gửi

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Tân Việt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

